

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 71/2022/HSPT
Ngày: 24/06/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN VĂN TUẤN

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Ông ĐẶNG VĂN CHIẾN – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Ngọc B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN NGỌC B (tên gọi khác: B Trà) - Sinh năm: 1976 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần H – Sinh năm: 1945 và bà Châu Thị S (đã mất)

Vợ: Trần Bội U (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2002

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 60/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm 6 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; đã nộp án phí ngày 20/9/2017; chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1964

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị T – Sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Biện Ngọc N – Sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc B và bà Lê Thị T có mối quan hệ xã hội nên vào năm 2017 bà T nhờ B đi tìm bà Nguyễn Thị D để đòi nợ nhưng không được. Khoảng 2 giờ ngày 15/8/2020, B rủ Hà Văn M đi tìm bà D để đòi nợ cho bà T thì M đồng ý và cầm theo một cây kim loại kích thước khoảng 0,1x60cm (cây gạt nước xe ô tô) và điều khiển xe mô tô chở M đến chợ D tại tổ dân phố 6, phường N, thị xã N thì gặp bà D. Tại đây, B và M yêu cầu bà D trả tiền nợ cho bà T nhưng bà D nói không có tiền, cả hai chửi mắng rồi B điều khiển xe mô tô tông vào chân làm bà D ngã xuống đường còn M tiếp tục đe dọa và dùng cây gạt nước đánh vào lưng bà D một cái, sau đó ôm kẹp cổ bà D từ phía sau và thọc tay vào túi xách của bà D lấy 2.300.000 đồng rồi B nói M ngồi đó và quay xe máy đến nhà tìm bà T. Một lúc sau, B cùng bà T đến nơi thì M đưa số tiền trên cho bà T. Bà D gặp bà T nói: “Chị T, nó giật em hai mấy triệu đó”, sau đó bà D bỏ đi. Bà T và các bị cáo cùng đi đến bùng binh gần Ủy ban rồi chia tiền cho B 1.300.000 đồng, B cho M 93.000 đồng, khi chở M về thì B cho M thêm 300.000 đồng còn bà T chỉ lấy 1.000.000 đồng.

Đến 2 giờ ngày 17/8/2020, B tiếp tục rủ M đi đòi nợ bà D, M đồng ý và kêu B đến nhà Nguyễn Đức L ở tổ dân phố 6, phường N để chờ, khi đến B thấy có Nguyễn Đức L và Nguyễn Hồng V nên rủ cùng đi. B điều khiển xe chở M cầm theo cây gạt nước của xe ô tô và L chở V cùng đi đến chợ D. Khi đến nơi, B, M thấy bà D nên M yêu cầu bà D trả nợ cho bà T; L và V thấy vậy ngăn cản M và bỏ về. Lúc này, M đi theo bà D uy hiếp và dùng cây gạt nước đánh vào mông bà D 1 cái rồi thò tay vào giỏ xách của bà D lấy 70.000 đồng, bà D cùng người dân xung quanh tri hô thì M bỏ chạy. Ngày 18/8/2020, M đến Công an phường Ninh Hiệp đầu thú.

Quá trình điều tra còn xác định, khoảng 13 giờ ngày 21/7/2020 Hà Văn M đến tiệm điện thoại của ông Huỳnh Tấn T tại tổ dân phố 8, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Thấy cửa mở hé nhưng không có người, M đứng bên ngoài thò tay vào trong lấy 1 điện thoại di động hiệu Samsung A750 và 1 điện thoại di động hiệu Oppo K1 đang để trưng bày trên tủ rồi bỏ đi. Sau đó, M đem bán cho bà Nguyễn Thị Thanh D và ông Nguyễn D lấy 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận tổng giá trị hai điện thoại bị Hà Văn M trộm cắp là 4.889.100 đồng.

Bản án hình sự số 19/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Ngọc B, xử phạt Trần Ngọc B 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/3/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Hà Văn M (bị cáo không kháng cáo), quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2022, bị cáo Trần Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa cho rằng hành vi của các bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vụ án do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bà Lê Thị T và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật đối với vật chứng trong vụ án là xe mô tô Trần Ngọc B đã sử dụng làm phương tiện đi đến chợ D, thị xã N.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B đề ngày 25/3/2022 có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa và được gửi trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa vào ngày 26/3/2022. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xem xét diễn biến hành vi của bị cáo Trần Ngọc B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại biên bản đối chất ngày 09/6/2021 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Ninh Hòa, bà Lê Thị T khai vào rạng sáng ngày 15/8/2020, bà T gặp bà D ở gần chợ D và “*bà D nói: “nó (ý chỉ M) giật của tôi mấy chục triệu rồi”, tôi mới nói lại là có gì nó ra đây, tiền còn đó để trả lại bà D. Lúc đó, M đi đến và nói có 2.700.000 đồng mà nói mấy chục triệu. Bà D đi mất. Tôi lấy tiền từ tay M và đếm được 2.700.000 đồng và ít tiền lẻ (tôi không đếm), B và M cùng đứng đó xem, sau đó, tôi đưa toàn bộ tiền cho B giữ*”. Tuy nhiên, tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 28/01/2022 (bút lục số 292-293), bị cáo Trần Ngọc B khai “*M cầm tiền đưa cho bà T và nói là tiền lấy nợ của bà D được nhiều đó. Tôi không nói gì cả, Sau đó, bà T có gặp bà D ở đó và nói lấy số tiền trên trừ nợ thì bà D đồng ý*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc B trình bày: tại khu vực chợ D - Ninh Hòa vào sáng ngày 15/8/2020, bị cáo có nghe bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị D thỏa thuận với nhau về số nợ, bà D là người tự tay đếm số tiền mà bà T đưa cho bà D kiểm tra lại và đồng ý sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để cân trừ nợ cho bà T.

Như vậy, lời khai của bà Lê Thị T và các bị cáo trong vụ án có sự mâu thuẫn và nhiều tình tiết chưa được điều tra làm rõ, cụ thể cần xác định chính xác khi có mặt tại hiện trường vụ việc, bà T đã nghe bà D nói điều gì, ý thức của bà T nhận thức như thế nào về lời nói của bà D, ngay tại thời điểm đó, bà T có trao đổi lại với bà D và có sự thỏa thuận cân trừ nợ giữa hai bên hay không, từ đó mới có cơ sở xác định có việc bỏ lọt tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hay không, nhưng những vấn đề này chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm điều tra làm rõ. Tòa án cấp phúc thẩm đã nhiều lần triệu tập bị hại Nguyễn Thị D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đến phiên tòa phúc thẩm nhưng những người được triệu tập đều vắng mặt nên không có căn cứ để xác minh làm rõ các vấn đề nói trên tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại Biên bản hỏi cung bị can Hà Văn M (bút lục số 161-162, 163-164), Hà Văn M khai ngày 17/8/2020, Trần Ngọc B là người rủ M đi đòi nợ bà D. Khi gặp bà D thì B đã điều khiển xe đi tìm bà Lê Thị T, và sau đó Hà Văn M mới thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bà T. Trần Ngọc B cho rằng ngày 17/8/2020 bị cáo không rủ rê bị cáo M cướp tiền của bà Tư, bị cáo không biết việc M dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của bà T và cũng không sử dụng số tiền M chiếm đoạt được ở lần phạm tội này. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã chưa tiến hành lấy lời khai của các bị cáo và những người có liên quan để làm sáng tỏ ở lần phạm tội ngày 17/8/2020, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước khi thực hiện hành vi phạm tội, hay có sự mặc định ngầm tiếp thu ý chí của nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội hay không, nên chưa đủ căn cứ vững chắc để xác định các dấu hiệu cấu thành tội phạm của bị cáo ở sự việc diễn ra ngày 17/8/2020.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ được Trần Ngọc B sử dụng vào các ngày 15, 17/8/2020, tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Ngọc B khai xe mô tô này hiện vẫn do em gái của bị cáo là Trần Thị Thu P sử dụng, nhưng nguồn gốc của xe mô tô này chưa được điều tra, làm rõ, cũng như cần xác định thực tế hiện nay ai là người đang quản lý vật chứng nói trên để có cơ sở xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà không thể bổ sung ở cấp phúc thẩm được nên cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Vì bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HSST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Ngọc B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an TX Ninh Hòa
- VKSND TX Ninh Hòa
- Chi cục THADS TX Ninh Hòa
- TAND TX Ninh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Công an tỉnh K/Hòa (Phòng hồ sơ)
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH